

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung các công trình, dự án thực hiện trong năm của Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (lần 02).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1164/TTr-STNMT ngày 31/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung (lần 02): 90 dự án với tổng diện tích 529,0327 ha vào Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của cấp huyện trên địa bàn tỉnh (Biểu số 10/CH), cụ thể:

1. Bổ sung 07 dự án với tổng diện tích 51,93 ha (trong đó: 4,03 ha đất trồng lúa; 32,9 ha đất rừng phòng hộ; 15 ha đất khác) thuộc công trình dự án quốc phòng, an ninh; trong đó:

- Tại thành phố Thanh Hóa: 04 dự án, tổng diện tích 2,58 ha đất trồng lúa.

- Tại huyện Tĩnh Gia: 01 dự án, tổng diện tích 02 ha (trong đó: 0,75 ha đất trồng lúa; 0,25 ha đất khác).

- Tại huyện Như Xuân: 01 dự án, tổng diện tích 27,05 ha (trong đó: 19,8 ha đất rừng phòng hộ; 7,25 ha đất khác).

- Tại huyện Thường Xuân: 01 dự án, tổng diện tích 17,5 ha (trong đó: 0,4 ha đất trồng lúa; 13,1 ha đất rừng phòng hộ; 04 ha đất khác).

- Tại huyện Quan Sơn: 01 dự án, tổng diện tích 2,8 ha (trong đó: 0,3 ha đất trồng lúa; 2,5 ha đất khác).

2. Bổ sung 19 dự án với tổng diện tích 55,85 ha (trong đó: 25,73 ha đất trồng lúa; 30,12 ha đất khác) thuộc Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi; trong đó:

- Tại thành phố Thanh Hóa: 03 dự án, tổng diện tích 1,96 ha (trong đó: 1,05 ha đất trồng lúa; 0,91 ha đất khác).

- Tại thị xã Sầm Sơn: 07 dự án, tổng diện tích 11,37 ha (trong đó: 11,12 ha đất trồng lúa; 0,25 ha đất khác).
- Tại huyện Hậu Lộc: 01 dự án, tổng diện tích 0,05 ha đất trồng lúa.
- Tại huyện Yên Định: 05 dự án, tổng diện tích 11,97 ha (trong đó: 11,21 ha đất trồng lúa; 0,76 ha đất khác).
- Tại huyện Tĩnh Gia: 01 dự án, tổng diện tích 0,2 ha đất khác.
- Tại huyện Nông Công: 01 dự án, tổng diện tích 0,3 ha đất trồng lúa.
- Tại huyện Mường Lát: 01 dự án, tổng diện tích 30 ha (trong đó: 02 ha đất trồng lúa; 28 ha đất khác).

3. Bổ sung 64 dự án với tổng diện tích 421,2527 ha (trong đó: 44,2747 ha đất trồng lúa; 376,978 ha đất khác) thuộc khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; trong đó:

- Tại thành phố Thanh Hóa: 08 dự án, tổng diện tích 7,557 ha (trong đó: 07 ha đất trồng lúa; 0,557 ha đất khác).
- Tại thị xã Bỉm Sơn: 03 dự án, tổng diện tích 4,9 ha đất khác.
- Tại thị xã Sầm Sơn: 03 dự án, tổng diện tích 1,2 ha (trong đó: 0,38 ha đất trồng lúa; 0,82 ha đất khác).
- Tại huyện Đông Sơn: 01 dự án, tổng diện tích 0,5 ha đất trồng lúa.
- Tại huyện Quảng Xương: 02 dự án, tổng diện tích 5,02 ha (trong đó: 4,52 ha đất trồng lúa; 0,5 ha đất khác).
- Tại huyện Hoằng Hóa: 13 dự án, tổng diện tích 17,4172 ha (trong đó: 17,3802 ha đất trồng lúa; 0,037 ha đất khác).
- Tại huyện huyện Hậu Lộc: 03 dự án, tổng diện tích 1,795 ha (trong đó: 1,75 ha đất trồng lúa; 0,045 ha đất khác).
- Tại huyện Hà Trung: 01 dự án, tổng diện tích 0,05 ha đất khác.
- Tại huyện Nga Sơn: 02 dự án, tổng diện tích 0,097 ha đất khác.
- Tại huyện Thiệu Hóa: 03 dự án, tổng diện tích 0,5675 ha (trong đó: 0,0345 ha đất trồng lúa; 0,533 ha đất khác).
- Tại huyện Triệu Sơn: 03 dự án, tổng diện tích 0,65 ha (trong đó: 0,31 ha đất trồng lúa; 0,34 ha đất khác).
- Tại huyện Yên Định: 05 dự án, tổng diện tích 4,819 ha (trong đó: 3,8 ha đất trồng lúa; 1,019 ha đất khác).
- Tại huyện Tĩnh Gia: 01 dự án, tổng diện tích 01 ha đất trồng lúa.
- Tại huyện Cẩm Thủy: 03 dự án, tổng diện tích 1,94 ha (trong đó: 0,55 ha đất trồng lúa; 1,39 ha đất khác).
- Tại huyện Thạch Thành: 01 dự án, tổng diện tích 1,6 ha đất khác.
- Tại huyện Vĩnh Lộc: 01 dự án, tổng diện tích 7,64 ha (trong đó: 0,5 ha đất trồng lúa; 7,14 ha đất khác).
- Tại huyện Thọ Xuân: 03 dự án, tổng diện tích 8,65 ha (trong đó: 5,58 ha đất trồng lúa; 3,07 ha đất khác).

- Tại huyện Như Thanh: 03 dự án, tổng diện tích 9,45 ha (trong đó: 0,97 ha đất trồng lúa; 8,48 ha đất khác).

- Tại huyện Thường Xuân: 01 dự án, tổng diện tích 03 ha đất khác.

- Tại huyện Lang Chánh: 05 dự án, tổng diện tích 343,4 ha đất khác.

Điều 2. Căn cứ khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 1 Quyết định này UBND cấp huyện có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất (bổ sung lần 2) theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất (bổ sung) đã được phê duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

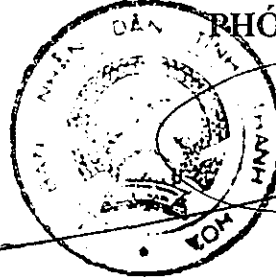
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

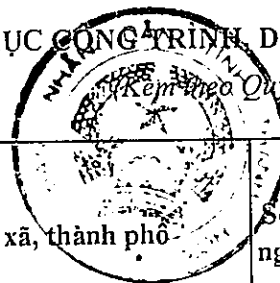
- Như Điều 3 QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, NN.
- (Đ170)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 CẤP HUYỆN (ĐỢT 2)



Kèm theo Quyết định số: 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Số dự án đề nghị bổ sung	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm	Loại đất theo hiện trạng (ha)			
					Diện tích (ha)	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)
<i>I</i>	<i>Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh</i>	<i>7</i>	<i>51,93</i>		<i>51,93</i>	<i>4,03</i>	<i>32,90</i>		<i>15,00</i>
1	Thành phố Thanh Hóa	4	2,58		2,58	2,58			
2	Thị xã Bỉm Sơn								
3	Thị xã Sầm Sơn								
4	Huyện Đông Sơn								
5	Huyện Quảng Xương								
6	Huyện Hoằng Hóa								
7	Huyện Hậu Lộc								
8	Huyện Hà Trung								
9	Huyện Nga Sơn								
10	Huyện Thiệu Hóa								
11	Huyện Triệu Sơn								
12	Huyện Yên Định								

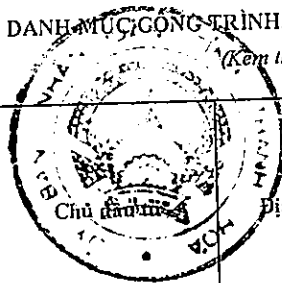
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+ (9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)
13	Huyện Tĩnh Gia	1	2		2	0,75			1,25
14	Huyện Nông Cống								
15	Huyện Ngọc Lặc								
16	Huyện Cẩm Thủy								
17	Huyện Thạch Thành								
18	Huyện Vĩnh Lộc								
19	Huyện Thọ Xuân								
20	Huyện Như Thanh								
21	Huyện Như Xuân	1	27,05		27,05		19,8		7,25
22	Huyện Thường Xuân	1	17,5		17,5	0,4	13,1		4
23	Huyện Lang Chánh								
24	Huyện Bá Thước								
25	Huyện Quan Hóa								
26	Huyện Quan Sơn	1	2,80		2,80	0,30			2,50
27	Huyện Mường Lát								
II	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi	19	55,85		55,85	25,73			30,12
1	Thành phố Thanh Hóa	3	1,96		1,96	1,05			0,91
2	Thị xã Bỉm Sơn								

(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+ (9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Thị xã Sầm Sơn	7	11,37		11,37	11,12			0,25
4	Huyện Đông Sơn								
5	Huyện Quảng Xương								
6	Huyện Hoảng Hóa								
7	Huyện Hậu Lộc	1	0,05		0,05	0,05			
8	Huyện Hà Trung								
9	Huyện Nga Sơn								
10	Huyện Thiệu Hóa								
11	Huyện Triệu Sơn								
12	Huyện Yên Định	5	11,97		11,97	11,21			0,76
13	Huyện Tĩnh Gia	1	0,2		0,2				0,2
14	Huyện Nông Cống	1	0,3		0,3	0,3			
15	Huyện Ngọc Lặc								
16	Huyện Cẩm Thủy								
17	Huyện Thạch Thành								
18	Huyện Vĩnh Lộc								
19	Huyện Thọ Xuân								
20	Huyện Như Thanh								

(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+ (9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)
21	Huyện Như Xuân								
22	Huyện Thường Xuân								
23	Huyện Lang Chánh								
24	Huyện Bá Thước								
25	Huyện Quan Hóa								
26	Huyện Quan Sơn								
27	Huyện Mường Lát	1	30		30	2			28
III	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>	64	421,2527		421,2527	44,2747			376,978
1	Thành phố Thanh Hóa	8	7,557		7,557	7			0,557
2	Thị xã Bỉm Sơn	3	4,9		4,9				4,9
3	Thị xã Sầm Sơn	3	1,2		1,2	0,38			0,82
4	Huyện Đông Sơn	1	0,5		0,5	0,5			
5	Huyện Quảng Xương	2	5,02		5,02	4,52			0,5
6	Huyện Hoằng Hóa	13	17,4172		17,4172	17,3802			0,037
7	Huyện Hậu Lộc	3	1,795		1,795	1,75			0,045
8	Huyện Hà Trung	1	0,05		0,05				0,05
9	Huyện Nga Sơn	2	0,097		0,097				0,097
10	Huyện Thiệu Hóa	3	0,5675		0,5675	0,0345			0,533

(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)
11	Huyện Triều Sơn	3	0,65		0,65	0,31			0,34
12	Huyện Yên Định	5	4,819		4,819	3,8			1,019
13	Huyện Tĩnh Gia	1	1		1	1			
14	Huyện Nông Công								
15	Huyện Ngọc Lặc								
16	Huyện Cẩm Thủy	3	1,94		1,94	0,55			1,39
17	Huyện Thạch Thành	1	1,6		1,6				1,6
18	Huyện Vĩnh Lộc	1	7,64		7,64	0,5			7,14
19	Huyện Thọ Xuân	3	8,65		8,65	5,58			3,07
20	Huyện Như Thanh	2	9,45		9,45	0,97			8,48
21	Huyện Như Xuân								
22	Huyện Thường Xuân	1	3		3				3
23	Huyện Lang Chánh	5	343,4		343,4				343,4
24	Huyện Bá Thước								
25	Huyện Quan Hóa								
26	Huyện Quan Sơn								
27	Huyện Mường Lát								
	Tổng	90	529,0327		529,0327	74,0347	32,9		422,098

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN THIỆU HÓA (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)



Kèm theo Quyết định số: 7136/QĐ-UBND ngày 17/8/2016													
STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					0,5675		0,5675		0,0345			0,533
1	Cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại tổng hợp Hoàng Sơn	Xã Thiệu Ngọc	2836/QĐ-UBND	29.07.2016	0,063		0,063	TMD				0,063
2	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trí Đức	Xã Thiệu Phúc	9144/UBND-NN	17/8/2016	0,47		0,47	TMD				0,47
3	Cửa hàng xăng dầu Thiệu Duy	Chi nhánh Trường Hải- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng-Thương mại và Xây lắp điện Thanh Thảo	Xã Thiệu Duy	7189/UBND-NN	07.05.2016	0,0345		0,0345	TMD	0,0345			
Tổng						0,5675		0,5675		0,0345			0,533

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN NGA SƠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 1756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)



STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					0,097		0,097					0,097
1	Cửa hàng xăng dầu	Doanh nghiệp tư nhân Văn Thuyền	Xã Nga Hưng	2397/QĐ-UBND	05.07.2016	0,06		0,06	TMD				0,06
2	Cửa hàng xăng dầu	Doanh nghiệp tư nhân Xăng dầu Liên Thanh	Xã Nga Liên	2397/QĐ-UBND	18.07.2016	0,037		0,037	TMD				0,037
	Tổng					0,097		0,097					0,097



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN HÀ TRUNG (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					0,05		0,05					0,05
1	Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp	Doanh nghiệp tư nhân Long Linh	Xã Hà Tân	6785/UBND-CN	27.06.2016	0,05		0,05	SKS				0,05
	Tổng					0,05		0,05					0,05

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN HẬU LỘC (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **4756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					0,05		0,05		0,05			
1	Trụ sở Liên đoàn huyện Hậu Lộc	Liên đoàn Lao động tỉnh Thanh Hóa	Thị trấn Hậu Lộc	8425/UBND-THKH	02/8/2016	0,05		0,05	TSC	0,05			
II	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					1,795		1,795		1,75			0,045
1	Xây dựng Khu dịch vụ thương mại Xuân Thanh	Công ty TNHH Xây dựng vận tải Xuân Thanh	Xã Đại Lộc	2950/QĐ-UBND	08.08.2016	0,85		0,85	TMD	0,85			
2	XD cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Một thành viên Thắng Thuận	Xã Hòa Lộc	2996/QĐ-UBND	11.08.2016	0,045		0,045	TMD				0,045
3	Khu dịch vụ thương mại Chợ Chiều	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thanh Hóa	Thị trấn Hậu Lộc	3124/QĐ-UBND	18.08.2016	0,9		0,9	TMD	0,9			
	Tổng					1,845		1,845		1,8			0,045

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN HOÀNG HÓA (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **7756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)



STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					17,4172		17,4172		17,3802			0,037
1	Bến xe phía Đông Bắc thành phố Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác bến xe Thanh Hóa	Xã Hoàng Lộc	2489/QĐ-UBND	11.07.2016	2,2		2,2	DGT	2,2			
2	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Lân Giang	Xã Hoàng Vinh	2511/QĐ-UBND	12.07.2016	0,15		0,15	TMD	0,15			
3	Cửa hàng xăng dầu	Doanh nghiệp tư nhân Minh Phương	Xã Hoàng Trường	2635/QĐ-UBND	18.07.2016	0,037		0,037	TMD				0,037
4	Tổ hợp kinh doanh dịch vụ thương mại	Công ty TNHH Thép Ánh Ngọc	Xã Hoàng Đồng	3357/QĐ-UBND	05.09.2016	2		2	TMD	2			
5	Khu dịch vụ thương mại Sơn Tuấn Văn	Công ty TNHH Sơn Tuấn Văn	Xã Hoàng Minh	3358/QĐ-UBND	05.09.2016	1		1	TMD	1			
6	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp Tuấn Đức	Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Tuấn Đức	Xã Hoàng Thịnh	3360/QĐ-UBND	05.09.2016	1,4		1,4	TMD	1,4			
7	Xây dựng trại lợn hậu bị và lợn thịt	Công ty TNHH Kinh doanh vật tư tổng hợp Trường Sa	Xã Hoàng Thắng	3805/QĐ-UBND	03.10.2016	4,78		4,78	NKH	4,78			
8	Cơ sở kho tàng bãi tập kết vật liệu xây dựng	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại tổng hợp Thành Đạt	Xã Hoàng Phú	3839/QĐ-UBND	05.10.2016	1,8		1,8	TMD	1,8			
9	Khu thương mại và dịch vụ vận tải 168	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ 168	Xã Hoàng Minh	4030/QĐ-UBND	17.10.2016	1		1	TMD	1			
10	Trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Giang Thái Sơn	Xã Hoàng Xuân	3991/QĐ-UBND	14/10/2016	1,53		1,53	NKH	1,53			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
11	Biển quảng cáo	Công ty TNHH Hatuba	Xã Hoàng Minh	10186/UBND-VX	08.09.2016	0,02		0,02	TMD	0,02			
12	Biển quảng cáo	Công ty cổ phần Thương mại Gia/Phước	Xã Hoàng Quý	8820/UBND-VX	10.08.2016	0,0002		0,0002	TMD	0,0002			
13	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Thành An	Công ty TNHH Xây lắp Điện và Xây dựng Thủy lợi Thăng Bình	Xã Hoàng Lộc	2390/QĐ-UBND	05.07.2016	1,5		1,5	TMD	1,5			
	Tổng					17,4172		17,4172		17,3802			0,037

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN QUẢNG XƯƠNG (ĐỢT 2)

*(Kèm theo Quyết định số: **Y756/QĐ-UBND** ngày **09** / **12** /2016 của UBND tỉnh)*

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					5,02		5,02		4,52			0,5
1	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và chế biến hạt giống Hana	Công ty TNHH Hạt giống Hana	Xã Quảng Bình	2794/QĐ-UBND	27.07.2016	5		5	NKH	4,5			0,5
2	Biển quảng cáo	Công ty TNHH Hatuba	Xã Quảng Phong	10186/UBND-VX	08.09.2016	0,02		0,02	TMD	0,02			
	Tổng					5,02		5,02		4,52			0,5

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN ĐÔNG SƠN (ĐỢT 2)
 (Kèm theo Quyết định số: **4756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)



STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					0,5		0,5		0,5			
	Xưởng cán tôn và kinh doanh vật liệu xây dựng Đức Tâm	Công ty TNHH May Đức Tâm	Xã Đông Văn	3414/QĐ-UBND	08.09.2016	0,5		0,5	SKC	0,5			
	Tổng					0,5		0,5		0,5			

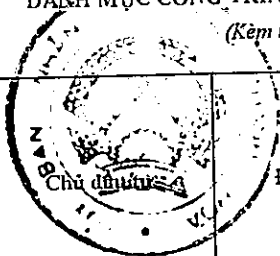
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 THỊ XÃ SẦM SƠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					11,37		11,37		11,12			0,25
1	Khu dân cư, tái định cư Đồng Vei	UBND thị xã Sầm Sơn	Xã Quảng Vinh	11731/UBND-THKH	12.10.2016	3,00		3,00	ONT	3,00			
2	Khu dân cư, tái định cư Bắc Sông Rào	UBND thị xã Sầm Sơn	Xã Quảng Vinh	11731/UBND-THKH	13.10.2016	1,70		1,70	ONT	1,70			
3	Khu dân cư, tái định cư thôn 1 thống nhất	UBND thị xã Sầm Sơn	Xã Quảng Vinh	11731/UBND-THKH	14.10.2016	1,00		1,00	ONT	1,00			
4	Khu dân cư, tái định cư Đồng Su	UBND thị xã Sầm Sơn	Xã Quảng Minh	11731/UBND-THKH	15.10.2016	4,90		4,90	ONT	4,90			
5	Nhà nghiệp vụ Công an tỉnh	Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Trung Sơn	4716/UBND-THKH	13.05.2016	0,52		0,52	CAN	0,52			
6	Mở rộng khuôn viên giáo xứ Sầm Sơn	Giáo xứ Sầm Sơn	Phường Trung Sơn	12177/UBND-NN	21.10.2016	0,15		0,15	TON				0,15
7	Mở rộng khuôn viên giáo xứ Hải Lập	Giáo xứ Hải Lập	Phường Quảng Tiến	12177/UBND-NN	21.10.2016	0,10		0,10	TON				0,10
II	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					1,2		1,2		4,38			0,82
1	Khu TM dịch vụ du lịch Cường Thịnh	Công ty cổ phần Cường Thịnh Sầm Sơn	Xã Quảng Cư	2119/QĐ-UBND	20.06.2016	0,52		0,52	TMD				0,52
2	Khu dịch vụ thương mại và vận tải Minh Việt	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Minh Việt	Phường Quảng Tiến	2753/QĐ-UBND	25.07.2016	0,3		0,3	TMD				0,3
3	Khu thương mại, dịch vụ du lịch Hoàng Sơn	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại và Du lịch Hoàng Sơn	Phường Quảng Cư	2545/QĐ-UBND	13.07.2016	0,38		0,38	TMD	0,38			
	Tổng					12,57		12,57		11,50			1,07

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 THỊ XÃ BÌM SƠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **7756/QĐ-UBND** ngày **09** / **12** /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					4,9		4,9					4,9
1	Trung tâm dịch vụ vật liệu xây dựng và sản xuất Trường Sơn	Công ty TNHH Chế biến khoáng sản Trường Sơn	Phường Đông Sơn	2488/QĐ-UBND	11.07.2016	0,5		0,5	TMD				0,5
2	Mở rộng khai trường và làm đường vận chuyển	Công ty TNHH Thương mại Cường Giang	Phường Bắc Sơn	10264/UBND-CN	09.12.2016	3,9		3,9	SKS				3,9
3	Nhà máy sản xuất đá mỹ nghệ xuất khẩu	Công ty TNHH Phú Phát	Phường Ba Đình	2476/QĐ-UBND	08.07.2016	0,5		0,5	SKC				0,5
	Tổng					4,9		4,9					4,9

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 THÀNH PHỐ THANH HÓA (ĐỢT 2)

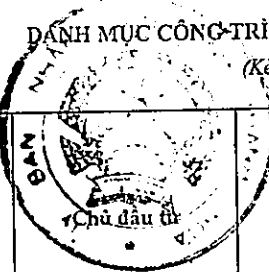
(Kèm theo Quyết định số 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh					2,58		2,58		2,58			
1	Trụ sở Công an phường	Công an tỉnh	Phường Tào Xuyên	7687/UBND-THKH	18.07.2016	0,18		0,18	CAN	0,18			
2	Trụ sở Công an phường	Công an tỉnh	Phường Quảng Thắng	7687/UBND-THKH	18.07.2016	0,2		0,2	CAN	0,2			
3	Trụ sở Công an phường	Công an tỉnh	Phường Đông Cương	7687/UBND-THKH	18.07.2016	0,2		0,2	CAN	0,2			
4	Trung tâm huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ Công an tỉnh Công an tỉnh Xã Đông Hải	Công an tỉnh	Xã Đông Hải	3274/UBND-CN 1757/UBND-CN	23/12/2015 01/3/2016	2		2	CAN	2			
II	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					1,96		1,96		1,05			0,91
1	Mở rộng khu đất dự án Khu tìm hiểu văn hóa dân tộc xứ Thanh	Công ty cổ phần Thanh Tân	Phường Hàm Rồng	9145/UBND-NN	17.08.2016	0,91		0,91	TMD				0,91
2	Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm thành phố Thanh Hóa	Chi cục Kiểm lâm Thanh Hóa	Xã Đông Lĩnh	9334/UBND-THKH	22.08.2016	0,2		0,2	TSC	0,2			
3	Trụ sở làm việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Xã Đông Hải	1493/CV-TTg (của Thủ tướng)	24.03.2013	0,85		0,85	TSC	0,85			
III	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					7,557		7,557		7			0,557
1	Cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại Hồng Thắng	Phường Đông Thọ	2710/QĐ-UBND	20.07.2016	0,057		0,057	TMD				0,057

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2	Khu dịch vụ thương mại hỗn hợp và giới thiệu sản phẩm xây dựng công nghệ cao	Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Nghi Sơn	Phường Quảng Thành	2750/QĐ-UBND	25.07.2016	0,48		0,48	TMD	0,48			
3	Khu thương mại tổng hợp dịch vụ bán hàng và sửa chữa	Công ty TNHH Khánh Thành Long	Xã Hoàng Quang	3359/QĐ-UBND	05.09.2016	1,3		1,3	TMD	1,3			
4	Khu kinh doanh thương mại dịch vụ	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Việt Đức	Xã Hoàng Quang	3376/QĐ-UBND	05.09.2016	1		1	TMD	1			
5	Văn phòng làm việc kết hợp kho chứa hàng	Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Thanh Hóa	Phường Quảng Hưng	3658/QĐ-UBND	22.09.2016	0,5		0,5	TMD				0,5
6	Trung tâm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thanh Hóa	Phường Quảng Thắng	3823/QĐ-UBND	04.10.2016	2,6		2,6	TMD	2,6			
7	Văn phòng giao dịch trung tâm thương mại và dịch vụ Miền Trung	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu ô tô Miền Trung	Quảng Thành	653/QĐ-UBND	25.02.2016	0,72		0,72	TMD	0,72			
8	Nhà điều hành, kho bãi đậu xe và nhà hàng phục vụ lưu động	Công ty CP Vận tải và kinh doanh tổng hợp Xuân Hà	Quảng Thành	2049/QĐ-UBND	15.06.2016	0,9		0,9	TMD	0,9			
	Tổng					12,097		12,097		10,63			1,467

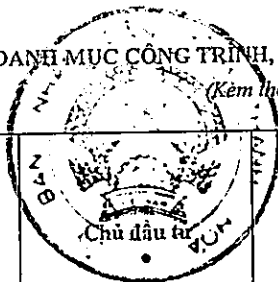
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN THIỆU HÓA (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **4756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					0,5675		0,5675		0,0345			0,533
1	Cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại tổng hợp Hoàng Sơn	Xã Thiệu Ngọc	2836/QĐ-UBND	29.07.2016	0,063		0,063	TMD				0,063
2	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Trí Đức	Xã Thiệu Phúc	9144/UBND-NN	17/8/2016	0,47		0,47	TMD				0,47
3	Cửa hàng xăng dầu Thiệu Duy	Chi nhánh Trường Hải- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng-Thương mại và Xây lắp điện Thanh Thảo	Xã Thiệu Duy	7189/UBND-NN	07.05.2016	0,0345		0,0345	TMD	0,0345			
	Tổng					0,5675		0,5675		0,0345			0,533

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN TRIỆU SƠN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)



STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					0,65		0,65		0,31			0,34
1	Nâng cấp trụ sở Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Triệu Sơn và khu kinh doanh thương mại tổng hợp	Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Triệu Sơn	Thị trấn Triệu Sơn	3660/QĐ-UBND	22/9/2016	0,24		0,24	TMD				0,24
2	Nâng cấp cửa hàng xăng dầu	Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp huyện Triệu Sơn	Thị trấn Triệu Sơn	3835/QĐ-UBND	5/10/2016	0,06		0,06	TMD				0,06
3	Cửa hàng xăng dầu	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Bình Minh	Xã Thái Hòa	2284/QĐ-UBND	29.06.2016	0,35		0,35	TMD	0,31			0,04
	Tổng					0,65		0,65		0,31			0,34

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN YÊN ĐỊNH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phối thu hồi					11,97		11,97		11,21			0,76
1	Mở rộng khuôn viên Trụ sở làm việc xã Yên Giang	UBND xã Yên Giang	Xã Yên Giang	9545/UBND- NN	25.08.2016	0,01		0,01	TSC				0,01
2	Xây dựng Chùa Thiên Phúc	Chùa Thiên Phúc	Xã Định Hòa	6476/UBND-NN	21.06.2016	0,55		0,55	TON				0,55
3	Xây dựng Chùa Yên Hoành	Chùa Yên Hoành xã Định Tân	Xã Định Tân	11158/UBND-NN	29.09.2016	0,52		0,52	TON	0,52			
4	Trường bắn, thao trường huấn luyện và khu vực phòng thủ huyện Yên Định	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Định	Xã Định Tiến	8013/UBND-THKH	25.07.2016	6,89		6,89	CQP	6,89			
5	Xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 45 đi xã Định Tăng	UBND huyện Yên Định	Thị trấn Quán Láo, Định Tường, Định Tăng	3171/QĐ-UBND	23.08.2016	4,00		4,00	DGT	3,80			0,20
II	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					4,819		4,819		3,8			1,019
1	Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp	Công ty Cổ phần Đầu tư AMD Group	Xã Yên Lâm	7868/UBND-CN	21.07.2016	0,019		0,019	SKS				0,019
2	Nhà máy gạch không nung	Doanh nghiệp tư nhân Tiên Cúc	Xã Định Hòa	3166/QĐ-UBND	22.08.2016	1		1	SKC				1
3	Khu thương mại vật liệu xây dựng Thịnh Đại	Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Thịnh Đạt.888	Xã Định Tường	3363/QĐ-UBND	05.09.2016	0,3		0,3	TMD	0,3			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
4	Nhà máy may xuất khẩu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế ABC	Xã Yên Trung	3415/QĐ-UBND	08.09.2016	2		2	SKC	2			
5	Cơ sở dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà hàng ăn nghỉ, giải trí, giải khát	Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại Chiêm Phước Sinh	Thị trấn Quán Lào	1917/QĐ- UBND	06.06.2016	1,5		1,5	TMD	1,5			
Tổng						16,79		16,79		15,01			1,78

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN VINH LỘC (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
<i>I</i>	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					7,64		7,64		0,5			7,14
1	Thăm dò và khai thác đá vôi lâm VLXD	Công ty CP Đầu tư AMG Group	Vĩnh Minh	3644/UBND-CN	15.04.2016	7,64		7,64	SKS	0,5			7,14
	Tổng					7,64		7,64		0,5			7,14

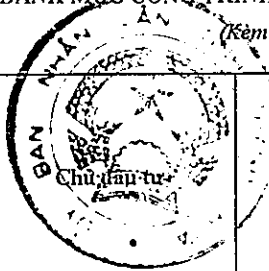
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN TỈNH GIA (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh					2		2		0,75			1,25
1	Đồn Biên phòng Hải Hòa	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thanh Hóa	Xã Hải Hòa	12367/UBND-CN	30.11.2015	2		2	CQP	0,75			1,25
II	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					0,2		0,2					0,2
1	Cửa hàng xăng dầu Xuân Lâm TH	Công ty cổ phần An Phúc Hưng TH	Xã Xuân Lâm	3988/QĐ-UBND	13.10.2016	0,2		0,2	TMD				0,2
III	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					1		1		1			
i	Xây dựng Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Số 1 Đồng Tâm	Xã Nguyên Bình	2951/QĐ-UBND	08.08.2016	1		1	TMD	1			
	Tổng					3,2		3,2		1,75			1,45

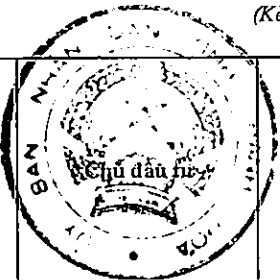
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN NÔNG CỐNG (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					0,3		0,3		0,3			
1	Chợ nông thôn xã Trường Minh	Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại Hoàng Việt Thắng	Xã Trường Minh	2495/QĐ-UBND	11.07.2016	0,3		0,3	CHO	0,3			
	Tổng					0,3		0,3		0,3			

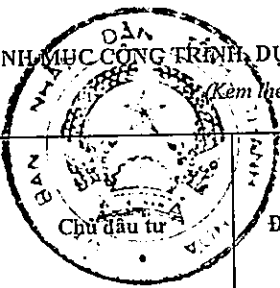
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN CẨM THỦY (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 7756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					1,94		1,94		0,55			1,39
1	Bãi tập kết cát, sỏi	Công ty Cổ phần Thọ Nam Sơn	Xã Cẩm Bình	2781/QĐ-UBND	27.07.2016	1,1		1,1	TMD				1,1
2	Cửa hàng xăng dầu Cẩm Vân	Doanh nghiệp tư nhân Thanh Thủy	Xã Cẩm Vân	9030/UBND-NN	15.08.2016	0,08		0,08	TMD				0,08
3	Mở rộng khai trường mỏ đá vôi	Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập	Xã Cẩm Quý	6900/UBND-CN	29.06.2016	0,76		0,76	SKS	0,55			0,21
	Tổng					1,94		1,94		0,55			1,39

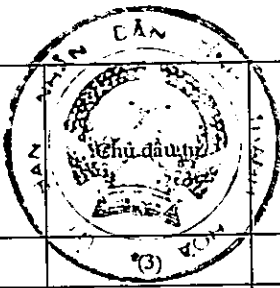
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN THẠCH THÀNH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số **4756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
<i>I</i>	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					<i>1,6</i>		<i>1,6</i>					<i>1,6</i>
1	Nhà máy sản xuất và chế biến gỗ	Công ty TNHH Một thành viên sản xuất và chế biến lâm sản Yên Hà	Xã Thành Vân	3298/QĐ-UBND	29.08.2016	1,6		1,6	SKC				1,6
	Tổng					1,6		1,6					1,6

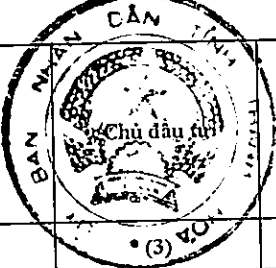
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN THỌ XUÂN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **7756** /QĐ-UBND ngày **09** / **12** /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					8,65		8,65		5,58			3,07
1	Nhà máy may thời trang xuất khẩu Tây Hồ	Công ty Cổ phần Quốc tế SWIMAX	Xã Tây Hồ và Xã Xuân Trường	2719/QĐ-UBND	21.07.2016	2,5		2,5	SKC	2,5			
2	Nhà máy sản xuất gạch không nung, xưởng cán tôn, nhà hàng và dịch vụ thương mại hỗn hợp	Công ty Cổ phần dịch vụ thương mại Quang Phát	Xã Nam Giang	3167/QĐ-UBND	22.08.2016	2,9		2,9	SKC	2,9			
3	Trung tâm Thương mại dịch vụ và Hội nghị khách sạn Lam Sơn	Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn	Thị trấn Lam Sơn, xã Thọ Xương	2103/QĐ-UBND	10.06.2015	3,25		3,25	TMD	0,18			3,07
	Tổng					8,65		8,65		5,58			3,07

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN NHƯ THANH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 4456/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					9,45		9,45		0,97			8,48
1	Điều chỉnh Nhà máy chế biến thực phẩm xuất khẩu Như Thanh thành Nhà máy may công nghiệp xuất khẩu	Công ty Cổ phần chế biến nông sản Việt Thanh	Xã Hải Long	3917/QĐ-UBND	10/10/2016	8,2		8,2	SKC				8,2
2	Mở rộng khai trường mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Công ty TNHH Anh Việt Hương	Xã Xuân Phúc	6993/UBND-CN	30.06.2016	1,25		1,25	SKS	0,97			0,28
	Tổng					9,45		9,45		0,97			8,48

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN NHƯ XUÂN (DỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh					27,05		27,05			19,8		7,25
1	Công trình CT229 - Đường D1/K7	Bộ Tư lệnh Công binh	Xã Thanh Quân	4634/UBND-NN	12.05.2016	27,05		27,05	CQP		19,8		7,25
	Tổng					27,05		27,05			19,8		7,25

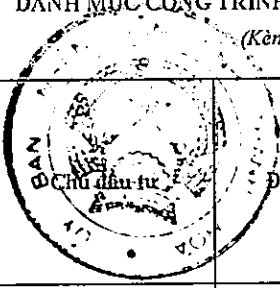
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN THƯỜNG XUÂN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh					17,5		17,5		0,4	13,1		4
1	Dự án đất quốc phòng	Bộ tư lệnh công binh	Xã Xuân Lẻ	2739/UBND-NN	25.03.2016	17,5		17,5	CQP	0,4	13,1		4
II	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất					3		3					3
1	Nhà máy sản xuất gạch không nung Gia Hiếu	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Gia Hiếu	Thị trấn Thường Xuân	2560/QĐ-UBND	15.07.2016	3		3	SKC				3
	Tổng					20,5		20,5		0,4	13,1		7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN LANG CHÁNH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: **7756/QĐ-UBND** ngày **03 / 12 /2016** của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	<i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i>					343,4		343,4					343,4
1	Khu chăn nuôi lợn hàng hóa chất lượng cao T.I.G.E.R	Công ty TNHH MTV T.I.G.E.R	Xã Giao An	3091/QĐ-UBND	16.08.2016	60		60	NKH				60
2	Khu chăn nuôi lợn hàng hóa chất lượng cao tập trung APPE	Công ty TNHH MTV chăn nuôi APPE	Xã Giao An, xã Trí Nang	3089/QĐ-UBND	16.08.2016	70		70	NKH				70
3	Khu chăn nuôi lợn hàng hóa chất lượng cao tập trung APPE AC	Công ty TNHH MTV chăn nuôi APPE AC	Xã Giao An	3092/QĐ-UBND	16.08.2016	65		65	NKH				65
4	Khu chăn nuôi lợn hàng hóa chất lượng cao RTD	Công ty TNHH MTV chăn nuôi RTD	Xã Giao An và xã Trí Nang	3090/QĐ-UBND	16.08.2016	145		145	NKH				145
5	Nhà máy chế biến lâm sản Lang Chánh	Hợp tác xã chế biến lâm sản Lang Chánh	Xã Quang Hiến	2566/UBND-NN	24.02.2016	3,4		3,4	SKC				3,4
	Tổng					343,4		343,4					343,4

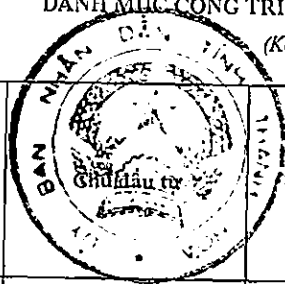


DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN QUAN SƠN (ĐỢT 2)
(Kèm theo Quyết định số 4756/QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2016 của UBND tỉnh)

STT	Công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng an ninh												
1	Thao trường huấn luyện tổng hợp của Ban chỉ huy quân sự huyện Quan Sơn	Ban chỉ huy quân sự huyện Quan Sơn	Xã Sơn Hà	10645/UBND- THKH	19.09.2016	2,8		2,8		0,3			2,5
	Tổng					2,80		2,80	CQP	0,30			2,50
						2,80		2,80		0,30			2,50

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016 HUYỆN MƯỜNG LÁT (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số **7756/QĐ-UBND** ngày **09 / 12 /2016** của UBND tỉnh)



STT	Công trình, dự án		Địa điểm	Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh		Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Loại đất theo hiện trạng (ha)			
				Số	Ngày			Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)=(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Công trình dự án hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi					30		30		2			28
1	Đường giao thông từ bản Na Tao xã Pù Nhi đi bản Chai xã Mường Chanh	Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa	Xã Pù Nhi và xã Mường Chanh	725/QĐ-UBND	03.03.2016	30		30	DGT	2			28
Tổng						30		30		2			28